

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016-2025 và Chương trình Quốc gia chống thất thoát thất thu nước sạch đến năm 2025

Kính gửi: Bộ Xây dựng.

Thực hiện Văn bản số 2368/BXD-HTKT ngày 07/10/2019 của Bộ Xây dựng về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016-2025 và Chương trình Quốc gia chống thất thoát thất thu nước sạch đến năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận báo cáo như sau:

I. Tình hình thực hiện chương trình:

1. Các chỉ tiêu đạt được (tại thời điểm báo cáo):

- Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân: 21,65 %;
- Tỷ lệ dân cư đô thị và nông thôn được cung cấp nước sạch: đạt 95 %;
- Số lượng hệ thống cấp nước khu vực đô thị được lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn: 03/03;
- Số lượng hệ thống cấp nước khu vực nông thôn được lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn: 17/17;
- Tỷ lệ nước thải sinh hoạt đô thị chưa qua xử lý trước khi thải ra môi trường: 60%;
- Tỷ lệ mắc bệnh tiêu chảy liên quan tới nước ăn uống từ tháng 12/2018 đến 24/10/2019 là 1326 ca chiếm tỷ lệ 46%.

2. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn và giảm thất thoát, thất thu nước sạch:

2.1. Về việc thành lập Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch:

Căn cứ Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 09/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Quyết định số 3061/QĐ-UBND ngày 8/12/2016 về việc thành lập Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch trên địa bàn tỉnh.

2.2 Về việc tổ chức phê duyệt kế hoạch và lộ trình thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn:

Căn cứ Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 09/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai

đoạn 2016-2025, Quyết định số 2147/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 phê duyệt Kế hoạch cấp nước an toàn của Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận và Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 phê duyệt Kế hoạch chi tiết và lộ trình thực hiện cấp nước an toàn đối với khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2017-2025; Trong đó, có nêu cụ thể các chỉ tiêu cần phải đạt được và xây dựng nội dung kế hoạch, lộ trình cho giai đoạn 2017-2025 cụ thể:

2.2.1. Đối với cấp nước an toàn cho khu vực đô thị:

a) Kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa và khắc phục rủi ro:

- Cán bộ quản lý kỹ thuật của Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện các quy định, quy trình vận hành, quy trình kiểm tra các thao tác của công nhân trong quá trình sản xuất và kinh doanh theo tần suất từng ca hoặc hàng ngày;

- Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn tại Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận và các chuyên gia đánh giá nội bộ của các đơn vị trong Công ty có trách nhiệm kiểm tra các hoạt động cấp nước an toàn và tổ chức đánh giá nội bộ theo kế hoạch lập trước hoặc đột xuất;

- Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Ninh Thuận (nay là Trung tâm Phòng chống bệnh tật) và các Sở, ngành liên quan tiến hành kiểm tra, lấy mẫu để thử nghiệm các chỉ tiêu của nước sạch theo các quy định hiện hành;

b) Kế hoạch, quy trình ứng phó với biến đổi xảy ra trong điều kiện vận hành có sự cố, mất kiểm soát và tình huống khẩn cấp;

Trong quá trình vận hành nếu phát hiện các mối nguy hiểm hoặc sự cố thì công nhân vận hành phải báo ngay với tổ trưởng và tổ trưởng phải báo ngay với Giám đốc nhà máy hoặc liên hệ phòng kế hoạch kỹ thuật để phối hợp giải quyết. Trường hợp khả năng nằm ngoài thẩm quyền của phòng kế hoạch kỹ thuật thì phải báo cáo lên Giám đốc Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận để xin ý kiến chỉ đạo (các quy trình cụ thể thực hiện theo Sổ tay vận hành, bảo dưỡng được lưu hành nội bộ tại Công ty);

c) Các tiêu chí, chỉ số giám sát và giới hạn kiểm soát để đánh giá việc triển khai cấp nước an toàn:

- Chất lượng nước: Định kỳ kiểm tra chất lượng nước, đảm bảo các chỉ tiêu không vượt quá giới hạn theo QCVN 01-1:2018/BYT được ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng dịch vụ cấp nước: Thực hiện theo Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ, Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng; QCVN 01-1:2018/BYT;

- Các yêu cầu về quản lý chất lượng thực hiện theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, đáp ứng đầy đủ yêu cầu đánh giá chất lượng sản phẩm,

sản xuất, cung cấp dịch vụ, đo lường, phân tích và cải tiến nhằm đảm bảo mục tiêu cấp nước an toàn;

d) Các chương trình hỗ trợ và kế hoạch triển khai thực hiện:

- Chương trình bảo dưỡng, phòng ngừa nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống cấp nước, tăng tuổi thọ phục vụ các công trình và thiết bị, ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro, sự cố:

+ Cải tạo, sửa chữa các tuyến ống nước đã hư hỏng, xuống cấp nhằm chống thất thoát theo hàng năm;

+ Bổ sung các van xả cạn, xả khí, van khóa;

+ Bảo dưỡng máy móc, hệ thống công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng tuổi thọ công trình;

+ Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình quản lý, sản xuất;

+ Cấm biến báo bảo vệ nguồn cấp nước cho các nhà máy;

- Chương trình đánh giá độc lập để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn:

+ Chương trình kiểm tra chất lượng nước thô: thực hiện theo quy định tại QCVN 08:2008/BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Chương trình kiểm tra nước sạch: thực hiện theo quy định tại QCVN 01-1:2018/BYT;

- Chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, nâng cao trình độ tay nghề của đội ngũ cán bộ và công nhân về cấp nước an toàn:

+ Tổ chức cho cán bộ tham gia hội thảo về việc xúc tiến sở tay vận hành thuộc các lĩnh vực: tiếp nhận và xử lý thông tin khách hàng, quản lý chất lượng và xử lý nước, quản lý thiết bị và bảo dưỡng máy móc;

+ Tổ chức lớp tập huấn nâng cao năng lực cho công nhân vận hành về xử lý nước và kiểm soát chất lượng nước;

- Chương trình tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của công đồng về bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm và an toàn: Tổ chức các đợt truyền thông nhằm tuyên truyền giáo dục, nhận thức về bảo vệ môi trường nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm, an toàn.

đ) Kế hoạch đánh giá kết quả thực hiện cấp nước an toàn:

- Các bộ phận được phân công phụ trách gửi kiến nghị, đề xuất hàng tháng cho phòng kế hoạch kỹ thuật để tổng hợp báo cáo;

- Theo định kỳ hàng quý, Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn tại Công ty đánh giá tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Theo định kỳ hàng năm, Ban chỉ đạo cấp nước an toàn tại Công ty báo cáo và đề xuất điều chỉnh (nếu có) về tình hình cấp nước an toàn tại đơn vị, gửi về Thường trực Ban chỉ đạo cấp nước an toàn tỉnh (Sở Xây dựng) trước ngày 05/12 để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn tỉnh.

e) Kết quả thực hiện:

Công tác chống thất thoát nước được Lãnh đạo Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên cấp bách trong

kế hoạch, hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm. Các giải pháp quản lý, kỹ thuật đầu tư được triển khai đồng bộ, đó là:

- Đầu tư cải tạo, thay thế tuyến ống xuống cấp, gây thất thoát. Hàng năm dành nguồn vốn khoảng 5 tỷ đồng để cải tạo tuyến ống thép, các van chặn tuyến đã cũ không còn tác dụng;

- Lập được bản đồ GIS quản lý được mạng cấp I, II của khu vực Thành Phố Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Hải, Ninh Sơn. Ứng dụng công nghệ theo dõi áp lực mạng lưới SCADA 29 hệ thống, dự kiến đến năm 2020 lắp thêm hệ thống SCADA phục vụ cho công tác phân vùng tách mạng, theo dõi điều tiết lưu lượng áp lực trên mạng lưới cấp nước;

- Tăng cường công tác quản lý, các biện pháp kỹ thuật như: Kiểm soát bám chỉ đồng hồ chống gian lận nước, Tổ chức thay đồng hồ nước quá niên hạn 5 năm và 2.500m³ trở lên;

- Lập kế hoạch phân vùng tách mạng khu vực Thành Phố Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Hải, Ninh Sơn:

- + Rà soát phân vùng tách mạng các DMA thuộc khu vực Thành Phố Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Hải, Ninh Sơn.

- + Lắp đặt van giảm áp tại những điểm áp lực quá cao.

- + Điều tiết lưu lượng và áp lực giữa các DMA tránh trường hợp áp lực yếu vào những dịp lễ tết...;

- + Thay thế các cụm đồng hồ cơ đã cũ;

- + Lắp mới các cụm đồng hồ Scada tại các DMA đã phân vùng hoàn thiện.

- + Lắp đặt Scada kiểm tra áp lực các điểm cuối tuyến;

- + Lắp đặt, cải tạo, đấu nối các tuyến ống phục vụ phân vùng tách mạng và điều tiết áp lực;

- Công tác chống thất thoát, sửa chữa khắc phục sự cố được triển khai liên tục và nhanh chóng, công tác trực được thực hiện 24/24, triển khai đường dây nóng để thường xuyên nhận được thông tin báo xì chảy từ phía khách hàng.

2.2.2. Đối với cấp nước an toàn cho khu vực nông thôn:

a) Thực hiện đảm bảo cấp nước an toàn:

- Hoạt động 1: Khảo sát, đánh giá hiện trạng hoạt động của các hệ thống cấp nước khu vực nông thôn của 2 huyện Ninh Hải và Thuận Bắc;

- Hoạt động 2: Tổ chức buổi họp giới thiệu, thành lập nhóm cấp nước an toàn (CNAT) tại các xã;

- Hoạt động 3: Tổ chức tập huấn cho nhóm CNAT;

- Hoạt động 4: Theo dõi, giám sát việc thực hiện các khâu trong kế hoạch cấp nước an toàn tại hệ thống cấp nước và hộ gia đình sử dụng nước sạch, ghi chép và chia sẻ thông tin;

- Hoạt động 5: Họp định kỳ nhóm CNAT 3 tháng/1 lần, báo cáo tình hình hoạt động của nhóm tại xã, các vấn đề còn tồn tại liên quan đến kế hoạch cấp nước an toàn và hướng giải quyết;

- Hoạt động 6: Truyền thông đến cộng đồng về bảo vệ môi trường, nguồn nước, mạng ống cấp nước, dụng cụ chứa nước tại gia đình; khuyến khích cộng đồng cùng tham gia thực hiện kế hoạch CNAT nhằm chung tay kiểm soát các

mỗi nguy, ngăn ngừa sự nhiễm bẩn nguồn nước và sự tái nhiễm trong suốt quá trình lưu trữ, phân phối và quản lý nước cấp;

- Hoạt động 7: Thường xuyên thăm dò thông tin phản hồi từ người sử dụng nước;

- Hoạt động 8: Giám sát chất lượng nước 3 tháng/1 lần lấy mẫu nước tại các Hệ thống cấp nước (HTCN) gửi xét nghiệm theo QCVN 02:2009/BYT về chất lượng nước sinh hoạt;

- Hoạt động 9: Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch CNAT hàng quý về lãnh đạo Trung tâm nước và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Hoạt động 10: Báo cáo sơ kết kế hoạch CNAT giai đoạn 2017 - 2020.

b) Kết quả thực hiện các hoạt động

- Đối với hoạt động 1: Đã khảo sát, đánh giá hiện trạng hoạt động của tất cả các hệ thống cấp nước khu vực nông thôn, lập bản đồ hiện trạng về cấp nước sinh hoạt nông thôn;

- Đối với hoạt động 2 đến hoạt động 5: Đã triển khai thí điểm tại xã Phước Trung, huyện Bác Ái và đang triển khai cho các xã thuộc huyện Ninh Hải và huyện Thuận Bắc;

- Đối với hoạt động 6,7: Đang triển khai cho các xã thuộc huyện Ninh Hải và huyện Thuận Bắc;

- Đối với hoạt động 8,9: Thực hiện trên tất cả các hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn (40 hệ thống cấp nước);

- Thực hiện cấp nước an toàn tại các xã thuộc huyện Ninh Hải và huyện Thuận Bắc; kinh phí thực hiện giai đoạn 2017 - 2020 như sau:

+ Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Ninh Thuận đã triển khai thực hiện công tác tập huấn cấp nước an toàn tại xã Phước Trung thuộc huyện Bác Ái với kinh phí 15 triệu đồng do Trung tâm Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn hỗ trợ. Ngoài ra bằng kinh phí của đơn vị, hằng năm Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Ninh Thuận đã bố trí trên 110 triệu đồng để thực hiện công tác giám sát chất lượng nước tại các hệ thống cấp nước;

+ Trong giai đoạn 2015 - 2017 do biến đổi khí hậu, tình hình hạn hán kéo dài diễn ra trên diện rộng tại Ninh Thuận làm ảnh hưởng rất lớn đến công tác cấp nước sinh hoạt vùng nông thôn. Có những địa phương phải nhờ đến lực lượng vũ trang chở nước cung cấp cho nhân dân sử dụng trong sinh hoạt, có vùng phải cấp nước luân phiên. Được sự quan tâm của các ngành các cấp đã bố trí kinh phí 97,7 tỷ đồng để thực hiện 23 hạng mục công trình đầu nối các hệ thống cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh để chống hạn và đảm bảo nguồn nước cấp trong sinh hoạt cho nhân dân. Nhờ đó mà mùa hạn năm 2017 trùng với thời gian cắt nước nạo vét kênh định kỳ vẫn đủ nước cấp cho nhân dân, không phải chờ nước hay cấp nước luân phiên;

+ Ngoài ra, một số hệ thống cấp nước thuộc huyện Ninh Hải, nguồn nước kênh bị ô nhiễm không đảm bảo nước nguồn Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Ninh Thuận đã sử dụng hệ thống cấp nước thô tạo nguồn

đọc kênh Bắc bơm nước nguồn từ đập Nha Trinh để cấp nước thô cho các trạm cấp nước không đảm bảo nước.

c) Về kỹ thuật, bảo dưỡng, nâng cao tuổi thọ phục vụ hiệu quả công trình chống thất thu, thất thoát nước sạch.

Thực hiện Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đã triển khai các hoạt động cụ thể:

STT	Nội dung	Phương thức thực hiện	Kế hoạch kinh phí (Triệu đồng)	Thực hiện (Triệu đồng)	Nguồn vốn
1	Ứng dụng công nghệ thông tin, thiết lập hệ thống giám sát chất lượng nước và Cắm mốc định vị tìm các tuyến ống cấp nước trên toàn mạng cấp	Tự thực hiện	300	497	Trung tâm
2	Thay thế đồng hồ bị hỏng	Tự thực hiện	300	3.579 (10.095 cái)	Trung tâm
3	Trang bị máy móc, thiết bị và hiện đại hóa phòng phân tích chất lượng nước	Đấu thầu	1.000	Sử dụng Phòng xét nghiệm có sẵn	Huy động các nguồn vốn
5	Trang bị, thay thế máy bơm cấp 1 và 2 cho các Trạm	Tự thực hiện	800	800	Trung tâm
6	Thay thế đường ống cũ bị hỏng	Tự thực hiện	5.000	16.900	Trung tâm
	Cộng		7.400	21.776	

Sử dụng đội ngũ công nhân tại các Tổ quản lý thường xuyên kiểm tra rò rỉ dọc các tuyến đường ống cấp nước, nhất là những hệ thống cấp nước lớn, áp lực đường ống cao;

Thành lập Tổ chống thất thoát thất thu nước, thường xuyên đi kiểm tra địa bàn quản lý để phát hiện đồng hồ hỏng, hoạt động không chính xác hoặc quá hạn kiểm định để thay thế. Nhờ vậy mà doanh thu tiền nước tăng cao, đủ kinh phí để sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn tài sản.

3. Tình hình nghiên cứu, xây dựng các quy định/ hướng dẫn về thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn và giảm thất thu nước sạch:

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đều chỉ đạo các Sở ban ngành, địa phương liên quan tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn và giảm thất thu nước sạch đối với các đơn vị cấp nước.

4. Công tác phối hợp liên ngành và đối tác trong thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn, giảm thất thoát, thất thu nước sạch:

a) Đối với nguồn nước:

- Phối hợp với địa phương, Chi cục thủy lợi và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên khai thác công trình Thủy lợi Ninh Thuận để đảm bảo khối lượng và chất lượng nước khai thác, quan trắc mực nước tại điểm khai thác;

- Phối hợp với các Sở, ngành chức năng (Ủy ban nhân dân thị trấn, khu phố; Cảnh sát môi trường, Chi cục Thủy lợi Ninh Thuận,...) để bảo vệ nguồn nước phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp có nguy cơ gây ô nhiễm;

- Tiếp tục phối hợp Chi cục Thủy lợi, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên khai thác công trình Thủy lợi Ninh Thuận đảm bảo nhu cầu nước thô phục vụ sản xuất;

- Tuần tra, kiểm soát trên sông và đầu nguồn nước thô;

- Thay thế hoặc lắp đặt mới đồng hồ đo lưu lượng nước thô tại các nhà máy;

- Lắp đặt hệ thống đo độ đục online cho nước thô và nước sạch;

b) Đối với mạng lưới đường ống:

- Phân vùng, tách mạng, đặt đồng hồ đo lưu lượng khu vực;

- Xác định khu vực bất lợi (xa nhà máy, cốt địa hình cao) để lắp van điều hòa áp lực, lưu lượng trên mạng lưới;

- Lựa chọn, lắp đặt điểm kiểm soát áp lực, chất lượng nước trên hệ thống mạng lưới đường ống;

- Tiếp tục việc thay thế hoàn thành cơ bản việc cải tạo, thay thế ống cũ; thay van chặn tuyến; xây hồ van khi thực hiện việc phân vùng tách mạng ống;

- Trang bị thiết bị dò tìm xì bể đường ống. Tổ chức bộ phận thường xuyên dò tìm, phát hiện điểm rò rỉ trên mạng ống;

- Đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị, hoàn thiện bộ phận kiểm tra một số chỉ tiêu hóa lý - vi sinh để kiểm soát chất lượng nguồn nước và nước sạch từng công đoạn dây chuyền công nghệ tại các nhà máy;

- Mua dự phòng bơm, thiết bị, vật tư chuyên ngành để kịp thời khắc phục khi có sự cố xảy ra;

- Cải tạo nâng cấp nhà máy theo công nghệ mới;

- Xác định nhu cầu sử dụng nước sạch ở các khu vực chưa có nước sạch để đề xuất các đơn vị cấp nước lập kế hoạch đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước và các hoạt động hỗ trợ thực hiện cấp nước an toàn.

c) Công tác quản lý, đào tạo:

- Từng bước áp dụng phần mềm công nghệ thông tin hỗ trợ: quản lý sản xuất, quản lý mạng lưới đường ống, quản lý khách hàng nâng cao chất lượng dịch vụ;

- Xây dựng các Sở tay về dây chuyền công nghệ xử lý nước, vận hành sản xuất, ghi thu, lắp đặt ống nhánh cấp nước,;

- Đào tạo kiến thức, kỹ năng thực hiện các công việc liên quan cấp nước an toàn đối với CBCNV của các bộ phận vận hành, sửa chữa, lắp đặt và ghi thu. Cải thiện mối quan hệ giao tiếp với khách hàng;

- Tuyên truyền trong cộng đồng dân cư nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của nước đối với cuộc sống, tăng cường bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước, sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm.

II. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong triển khai thực hiện:

Trong thời gian qua, các đơn vị cấp nước đã chủ động thực hiện các giải pháp thực hiện cấp nước an toàn và chống thất thoát thất thu nước và đã đạt được hiệu quả cao. Tuy nhiên, bên cạnh những những mặt đạt được thì vẫn còn tồn tại những khó khăn, vướng mắc như sau:

- Còn gặp nhiều khó khăn trong việc kiểm soát chất lượng nguồn nước do lưu vực ảnh hưởng rộng, tuyến sông (Sông Cái) trải dài qua nhiều tỉnh;

- Tại địa phương còn nhiều khu vực có đường hẻm chưa được đầu tư và chỉnh trang theo quy hoạch được duyệt, gây khó khăn trong việc đầu tư phát triển và bảo quản mạng lưới cấp nước;

- Một số Hệ thống cấp nước do địa phương xây dựng bàn giao cho Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Ninh Thuận quản lý khai thác vận hành nên các hạng mục công trình đầu tư chưa phù hợp; tuyến ống phân phối nhỏ không đủ áp để cấp nước cho nhân dân do vậy cần phải đầu tư thay thế, nâng cấp;

- Một số hệ thống cấp nước xây dựng đã lâu trên 10 năm nên đã xuống cấp, hoạt động không đủ công suất cần đầu tư nâng cấp mở rộng để đảm bảo cấp nước an toàn, bền vững;

- Trong tình hình biến đổi khí hậu như hiện nay, một số nguồn nước hiện nay có nguy cơ cạn kiệt cần phải có nguồn thay thế nên giải pháp đầu nối liên thông các công trình cấp nước cũng cần kinh phí để thực hiện;

- Để triển khai Chương trình Quốc gia cấp nước an toàn phải có kinh phí để tổ chức tập huấn cho các thành viên tuyến xã (07 người), tuyến thôn (01 người). Thành viên tuyến xã gồm có 7 người: lãnh đạo xã, cán bộ phụ trách, công an xã, trưởng trạm y tế xã, chủ tịch hội phụ nữ, chủ tịch hội nông dân và cán bộ văn hóa thông tin xã và các trưởng thôn.

- Kinh phí cho công tác cấp nước an toàn và chống thất thoát nước còn hạn chế, hiện nay chủ yếu tập trung vào các công tác đầu tư mới hoặc thay thế đường ống, thiết bị (chi phí này được tính trong giá tiêu thụ nước sạch), các công tác còn lại như đào tạo, tập huấn đội ngũ công nhân, cán bộ, tuyên truyền, hội thảo chưa được triển khai đầy đủ như kế hoạch.

III. Kế hoạch triển khai thực hiện:

1. Các chỉ tiêu phấn đấu theo giai đoạn:

- Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân đến năm 2025: 17,5%;
- Tỷ lệ dân cư đô thị và nông thôn được cung cấp nước sạch đến năm 2025: 98 %;
- Số lượng hệ thống cấp nước khu vực đô thị được lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn: 04/04;
- Số lượng hệ thống cấp nước khu vực nông thôn được lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn: 40/40;
- Tỷ lệ nước thải sinh hoạt đô thị chưa qua xử lý trước khi thải ra môi trường: 40%;
- Tỷ lệ mắc bệnh tiêu chảy liên quan tới nước ăn uống: 30%;

2. Triển khai các hoạt động, nhiệm vụ cả hai chương trình:

Đầu tư cải tạo, thay thế tuyến ống xuống cấp, gây thất thoát. Hàng năm dành nguồn vốn để cải tạo các tuyến ống thép, các van chặn tuyến đã cũ không còn tác dụng;

Lập được bản đồ GIS quản lý được mạng cấp 1,2;

Tăng cường công tác quản lý, các biện pháp kỹ thuật như: kẹp chì đồng hồ chống gian lận nước; tổ chức công tác thay đồng hồ nước quá niên hạn 5 năm;

Lập kế hoạch khoanh vùng, tách mạng (có lượng khách hàng từ 100-150 hộ) cho khu vực trung tâm thị trấn;

2.1. Đối với nguồn nước:

- Tuần tra, kiểm soát trên sông và đầu nguồn nước thô.
- Thay thế hoặc lắp đặt mới đồng hồ đo lưu lượng nước thô tại các nhà máy.
- Lắp đặt hệ thống đo độ đục online cho nước thô và nước sạch.

2.2. Đối với mạng lưới đường ống:

- Cập nhật bản đồ vị trí mạng lưới đường ống, van chặn tuyến, van xả khí-xả cặn;
- Phân vùng tách mạng, đặt đồng hồ đo lưu lượng khu vực;
- Xác định khu vực bất lợi (xa nhà máy, cốt địa hình cao) để lắp van điều hòa áp lực, lưu lượng trên mạng lưới;
- Lựa chọn lắp đặt điểm kiểm soát áp lực, chất lượng nước trên hệ thống mạng lưới đường ống;
- Tiếp tục việc thay hoàn thành cơ bản việc thay thế cải tạo ống cũ; thay van chặn tuyến; xây hồ van đồng hồ lưu lượng khi thực hiện việc phân vùng tách mạng lưới;

- Trang bị thiết bị dò tìm xì bể đường ống, tổ chức bộ phận thường xuyên dò tìm, phát hiện điểm rò rỉ trên mạng lưới đường ống;

- Đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị, hoàn thiện bộ phận kiểm tra một số chỉ tiêu hóa lý- vi sinh để kiểm soát lượng nguồn nước và nước sạch từng công đoạn dây chuyền công nghệ tại các nhà máy;

- Mua dự phòng bom, thiết bị vật tư chuyên ngành để kịp thời khắc phục khi có sự cố xảy ra;

- Cải tạo nâng cấp nhà Máy theo công nghệ mới.

2.3. Công tác quản lý, đào tạo:

Từng bước áp dụng phần mềm công nghệ thông tin hỗ trợ: quản lý sản xuất, quản lý mạng lưới đường ống, quản lý khách hàng nâng cao chất lượng dịch vụ;

Xây dựng các sở tay về dây chuyền công nghệ xử lý nước, vận hành, sản xuất, ghi thu, lắp đặt ống nhánh cấp nước;

Đào tạo kiến thức, kỹ năng thực hiện các công việc liên quan Cấp nước an toàn đối với cán bộ, công nhân viên của các bộ phận vận hành, sửa chữa lắp đặt và ghi thu, cải thiện mối quan hệ giao tiếp khách hàng;

Tuyên truyền trong cộng đồng dân cư nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của nước đối với cuộc sống, tăng cường bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước, sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm.

2.4. Lộ trình thực hiện cấp nước an toàn tại các xã và kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025:

Năm thực hiện	Hệ thống cấp nước thực hiện	Xã	Huyện	Số thôn được cấp nước sạch	Số hộ gia đình được hưởng lợi từ hoạt động	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)	Nguồn vốn
2021	- Phước Thiện	Phước Sơn	Ninh Phước	6	2.214	37,435	Trung tâm nước sạch và các nguồn vốn hợp pháp khác
	- Liên Sơn	Phước Vinh	Ninh Phước	5	1.879	34,500	
	- Phước Hậu	Phước Hậu	Ninh Phước	6	1.944	34,500	
	- Vạn Phước	Phước Thuận	Ninh Phước	5	762	31,665	
	- Hoài Trung	Phước Thái	Ninh Phước	8	1.857	40,305	
2022	- Hữu Đức	Phước Hữu	Ninh Phước	6	2.534	38,770	
	- Phước Hà	Phước Hà	Thuận Nam	5	460	31,665	
	- Nhị Hà 1	Nhị Hà	Thuận Nam	3	739	30,230	
2023	- Tân Mỹ	Mỹ Sơn	Ninh Sơn	7	1.713	41,740	
	- Mỹ Sơn	Nhơn Sơn	Ninh Sơn	7	1.035	34,535	
	- Phước Trung	Phước Trung	Bác Ái	4	429	30,230	
	- Lâm Sơn	Lâm Sơn	Ninh Sơn	10	1.261	41,740	
	- Trà Giang	Lương Sơn	Ninh Sơn	5	973	31,665	

2024	- Ma Núi	Ma Núi	Ninh Sơn	4	518	30,230
	- Hòa Sơn	Hòa Sơn	Ninh Sơn	6	764	33,100
	- Phước Đại	Phước Đại	Bác Ái	5	800	35,900
	- Phước Thắng	Phước Thắng	Bác Ái	4	634	30,230
	- Phước Chính	Phước Chính	Bác Ái	3	274	27,360
	- Phước Tiến	Phước Tiến	Bác Ái	5	446	30,230
2025	- Phước Thành	Phước Thành	Bác Ái	5	564	31,665
	- Phước Tân	Phước Tân	Bác Ái	2	277	27,360
	- Phước Hòa	Phước Hòa	Bác Ái	2	294	27,360
Tổng cộng	27	22	4	113	22.371	732,415

3. Tình hình nghiên cứu, xây dựng các quy định/hướng dẫn về thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn và giảm thất thu nước sạch:

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các Sở, ban, ngành và chính quyền địa phương tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn và giảm thất thu nước sạch đối với các đơn vị cấp nước.

4. Công tác phối hợp liên ngành và đối tác trong thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn, giảm thất thoát, thất thu nước sạch:

- Phối hợp với địa phương, Chi cục Thủy lợi và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên khai thác công trình Thủy lợi Ninh Thuận để đảm bảo khối lượng và chất lượng nước khai thác, quan trắc mực nước tại điểm khai thác.

- Phối hợp với các Sở, ngành chức năng (Ủy ban nhân dân thị trấn, khu phố; Cảnh sát môi trường, Chi cục Thủy lợi Ninh Thuận) để bảo vệ nguồn nước phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp có nguy cơ gây ô nhiễm.

- Tiếp tục phối hợp với Chi cục Thủy lợi Ninh Thuận, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên khai thác công trình Thủy lợi Ninh Thuận đảm bảo nhu cầu nước thô phục vụ sản xuất.

IV. Đề xuất, kiến nghị:

- Kiến nghị các Bộ, Ngành Trung ương tiếp tục chỉ đạo các địa phương có nguồn sông Cái chảy qua tăng cường công tác bảo vệ, kiểm soát chất lượng nguồn nước để đảm bảo nguồn nước đạt yêu cầu khi sản xuất nước sạch.

- Xem xét, hỗ trợ cho tỉnh các nguồn kinh phí để thực hiện cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận báo cáo Bộ Xây dựng xem xét, tổng hợp.

(Gửi kèm các báo cáo của các Sở, ngành, đơn vị cấp nước)./.

Nơi nhận: *h*

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT; các Phó CT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: XD, NN và PTNT, KH vàĐT, KH và CN, TC, TT và TT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Tr.tâm NS và VSMT nông thôn NT;
- Công ty CP cấp nước NT;
- VPUB: LĐVP, KTTH;
- Lưu: VT. Đạt -XD

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Hậu
Phạm Văn Hậu